

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 481 | Ngày: 16/08/2026 22:00

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 6.554.000 đ

Tiền mặt: 4.064.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 2.451.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	73.00 gram	0.85 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	355.00 gram	0.65 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	209.00 gram	0.79 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	255.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	557.00 gram	1.44 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
7	Đào Ngâm	1175.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	430.00 gram	0.00 chai	1178.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
9	Hồng Trà	238.00 gram	0.60 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	20.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	708.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	100.00 ml	0.86 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Chanh Dây	413.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	666.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Mãng Cầu	920.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Việt Quất	360.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Xoài	396.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	123.00 ml	2.88 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	790.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	437.00 ml	0.56 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
21	Mứt ổi hồng	932.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	424.00 gram	0.29 Gói	6.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
23	Nước suối	9.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	440.00 gram	0.27 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1885.00 gram	0.06 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	73.00 ml	0.88 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	434.00 ml	0.31 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	473.00 ml	0.25 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	193.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	244.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	3612.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	3724.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
35	Coca Cola	25.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	510.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
37	Pepsi	20.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	2.00 Gói	8.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	1.00 Gói	9.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	23.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hướng Dương	20.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	369.00 gram	0.26 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	345.00 Gram	0.00 Gói	11.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	76.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	17.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	19.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
49	Cốt chanh	402.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mứt hạt dẻ cười	1447.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
51	Sốt caramel muối	434.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	206.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	946.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	581.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	459.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	968.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	549.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	732.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Sốt hạt dẻ cười	2545.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....